BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀ GỌI NHẬP HỌC HỆ ĐẠI HỌC VĂN BẰNG THỨ HAI CHÍNH QUY
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP * KHÓA B17 (2011-2013)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	Quản trị học	Nguyên lý kế toán 1	Căn bản kinh tế vi mô	Nói và trình bày (tiếng Việt)	Viết (tiếng Việt)	Tin học ứng dụng	Nguyên lý kế toán 2	Căn bản kinh tế vĩ mô	Toán cao cấp C	Quản trị nhân lực	Anh Ngữ Trung Cấp 1	Anh Ngữ Trung Cấp 2	Quản trị tài chính 1	Quản trị tài chính 2	Quản trị hoạt động và sản xuất	Kỹ năng xin việc	Lý thuyết Xác suất và Thống kê	Cơ sở luật kinh tế	Kế toán quản trị 1	Tiếp thị căn bản	Hệ thống thông tin quản lý	Quản trị chiến lược	Quản trị hành chính văn phòng	Nghệ thuật đàm phán	Nghệ thuật lãnh đạo	Quảng cáo và Chiêu thị	Các mô hình ra quyết định	Khởi sự doanh nghiệp	Quản trị dự án đầu tư	Thực tập tốt nghiệp
					2	3	3	2	2	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	2	3	3	2	3	3	3	2	2	2	3	3	3	3	5
1	172334412	Lê Vân	Anh	B17QTH9	0.0	0.0	0.0	8.3	6.9	8.3	0.0	0.0	0.0	0.0	7.2	6.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
2	172334416	Nguyễn Tuấn	Anh	B17QTH9	0.0	0.0	0.0	9.4	7.2	6.6	0.0	0.0	0.0	6.2	6.6	6.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.9	0.0	7.5	0.0	6.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
3	172334427	Ngô Thanh	Danh	B17QTH9	0.0	0.0	0.0	6.4	5.8	7.6	0.0	0.0	0.0	6.1	7.0	6.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.3	0.0	6.9	0.0	6.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
4	172334436	Trần Khương	Duy	B17QTH9	0.0	0.0	0.0	8.5	9.0	6.7	0.0	0.0	0.0	6.6	6.6	6.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.4	0.0	7.4	0.0	6.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
5	172334437	Nguyễn Thái	Dương	B17QTH9	0.0	0.0	0.0	3.3	1.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
6	172334445	Hoàng Ngọc Xuân	Hà	B17QTH9	0.0	0.0	0.0	9.2	8.0	9.2	0.0	0.0	0.0	7.6	7.7	7.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.9	0.0	7.8	0.0	7.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
7	172334449	Nguyễn Thị Thu	Hà	B17QTH9	0.0	0.0	0.0	8.6	7.4	7.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
8	172334463	Nguyễn Thanh	Hòa	B17QTH9	0.0	0.0	0.0	8.9	6.4	9.2	0.0	0.0	0.0	5.7	8.8	8.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.8	0.0	7.1	0.0	6.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
9	172334472	Phạm Minh	Huy	B17QTH9	0.0	0.0	0.0	8.0	8.4	9.3	0.0	0.0	0.0	6.6	7.4	7.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.0	0.0	8.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
10	172334478	Võ Đức	Khoa	B17QTH9	0.0	0.0	0.0	8.4	5.5	7.9	0.0	0.0	0.0	0.0	7.5	7.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
11	172334482	Ngô Thị Thanh	Lan	B17QTH9	0.0	0.0	0.0	8.7	7.6	7.8	0.0	0.0	0.0	5.6	8.2	8.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.9	0.0	7.5	0.0	6.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
12	172334483	Từ Thị	Lê	B17QTH9	0.0	0.0	0.0	8.1	8.1	7.3	0.0	0.0	8.4	6.4	7.3	6.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	9.0	0.0	7.9	0.0	7.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
13	172334517	Lê Nguyên Bảo	Ngọc	B17QTH9	0.0	0.0	0.0	9.2	7.7	8.2	0.0	0.0	0.0	6.1	8.3	8.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.4	0.0	6.9	0.0	6.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
14	172334526	Huỳnh Thị Bích	Nhi	B17QTH9	0.0	0.0	0.0	8.8	7.2	7.7	0.0	0.0	0.0	4.7	8.1	7.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.1	0.0	6.3	0.0	6.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
15	172334529	Hoàng Thị	Nhớ	B17QTH9	0.0	0.0	0.0	9.3	8.1	8.9	0.0	0.0	0.0	0.0	7.8	7.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	9.1	0.0	8.8	0.0	8.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
16	172334543	Trần Lê	Quang	B17QTH9	0.0	0.0	0.0	8.3	6.8	6.4	0.0	0.0	0.0	0.0	7.8	7.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
17	172334551	Phan Tá	Tây	B17QTH9	0.0	0.0	0.0	8.4	7.6	7.8	0.0	0.0	0.0	6.3	8.0	7.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.1	0.0	7.5	0.0	8.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
18	172334554	Phạm Văn	Thanh	B17QTH9	0.0	0.0	0.0	6.9	5.5	7.6	0.0	0.0	0.0	6.2	7.9	8.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	5.9	0.0	7.3	0.0	7.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
19	172334569	Lê Quang	Thọ	B17QTH9	0.0	0.0	0.0	8.6	7.9	6.6	0.0	0.0	0.0	5.9	7.5	7.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.3	0.0	7.4	0.0	5.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
20	172334582	Trần	Tiến	B17QTH9	0.0	0.0	0.0	8.9	6.9	9.1	0.0	0.0	0.0	6.5	7.2	8.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.1	0.0	7.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
21	172334591	Huỳnh Thị Huyền	Trang	B17QTH9	0.0	0.0	0.0	8.0	7.9	7.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
22	172334608	Phan Thành	Trung	B17QTH9	0.0	0.0	0.0	8.0	8.8	8.8	0.0	0.0	0.0	8.0	6.3	6.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
23	172334409	Bùi Thành	An	B17QTH3	6.1	5.6	6.6	7.4	7.1	0.0	6.5	7.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.6	0.0	0.0	0.0	0.0	6.4	7.9	6.7	6.9	0.0	6.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
24	172334414	Ngô Huỳnh	Anh	B17QTH3	5.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
25	172334415	Nguyễn Ngọc	Anh	B17QTH5	7.8	7.8	7.0	8.1	6.3	0.0	8.0	6.8	0.0	0.0	0.0	0.0	8.2	0.0	0.0	0.0	0.0	8.1	8.3	6.7	8.8	0.0	6.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
26	172334417	Nguyễn Tuấn	Anh	B17QTH3	7.2	7.5	7.0	8.0	6.5	0.0	7.5	6.6	0.0	0.0	0.0	0.0	7.1	0.0	0.0	0.0	0.0	7.4	6.0	5.3	8.1	0.0	8.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
27	172334418	Phạm Thị Vân	Anh	B17QTH5	8.3	9.3	8.4	8.7	7.3	0.0	9.1	8.2	0.0	0.0	0.0	0.0	8.8	0.0	0.0	0.0	0.0	7.7	8.4	8.2	9.1	0.0	8.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
28	172334420	Trần Quốc	Bảo	B17QTH3	8.0	7.4	5.8	4.4	5.2	0.0	5.5	5.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀ GỌI NHẬP HỌC HỆ ĐẠI HỌC VĂN BẰNG THỨ HAI CHÍNH QUY
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP * KHÓA B17 (2011-2013)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	Quản trị học	Nguyên lý kế toán 1	Căn bản kinh tế vi mô	Nói và trình bày (tiếng Việt)	Viết (tiếng Việt)	Tin học ứng dụng	Nguyên lý kế toán 2	Căn bản kinh tế vĩ mô	Toán cao cấp C	Quản trị nhân lực	Anh Ngữ Trung Cấp 1	Anh Ngữ Trung Cấp 2	Quản trị tài chính 1	Quản trị tài chính 2	Quản trị hoạt động và sản xuất	Kỹ năng xin việc	Lý thuyết Xác suất và Thống kê	Cơ sở luật kinh tế	Kế toán quản trị 1	Tiếp thị căn bản	Hệ thống thông tin quản lý	Quản trị chiến lược	Quản trị hành chính văn phòng	Nghệ thuật đàm phán	Nghệ thuật lãnh đạo	Quảng cáo và Chiêu thị	Các mô hình ra quyết định	Khởi sự doanh nghiệp	Quản trị dự án đầu tư	Thực tập tốt nghiệp
					2	3	3	2	2	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	2	3	3	2	3	3	3	2	2	2	3	3	3	3	5
29	172334421	Phan Hồng	Bích	B17QTH2	8.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
30	172334422	Trần Nguyên	Bình	B17QTH4	8.9	8.8	7.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
31	172334424	Trần Việt	Chinh	B17QTH5	8.3	9.0	8.6	8.0	7.6	0.0	9.0	7.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
32	172334425	Trần Việt	Chung	B17QTH5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
33	172334426	Nguyễn Hùng	Cường	B17QTH2	0.0	5.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
34	172334429	Vũ Huy	Diễn	B17QTH4	9.4	8.9	8.9	7.8	7.4	0.0	8.5	7.8	0.0	0.0	0.0	0.0	9.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.0	7.7	7.0	8.2	0.0	8.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
35	172334433	Thân Đức	Dũng	B17QTH3	9.5	9.1	8.6	7.4	7.6	0.0	7.1	8.6	0.0	0.0	0.0	0.0	8.8	0.0	0.0	0.0	0.0	7.2	8.6	8.8	7.3	0.0	7.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
36	172334434	Lê Ngọc	Duy	B17QTH1	8.3	8.8	8.5	7.8	7.5	0.0	7.8	7.7	0.0	0.0	0.0	0.0	6.5	0.0	0.0	0.0	0.0	7.3	8.3	8.1	7.2	0.0	6.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
37	172334435	Nguyễn Phương	Duy	B17QTH5	6.2	8.9	6.0	8.0	8.0	0.0	7.7	6.3	0.0	0.0	0.0	0.0	9.2	0.0	0.0	0.0	0.0	8.1	7.7	6.6	7.0	0.0	6.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
38	172334438	Lê Tiến	Đạt	B17QTH2	6.3	8.5	6.0	7.1	0.0	0.0	7.5	6.6	0.0	0.0	0.0	0.0	5.9	0.0	0.0	0.0	0.0	6.0	7.5	5.7	8.7	0.0	7.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
39	172334440	Nguyễn Văn	Điệp	B17QTH5	7.0	6.7	5.5	7.2	6.3	0.0	5.9	7.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.1	6.5	5.6	7.4	0.0	7.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
40	172334441	Dương Văn	Đức	B17QTH5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
41	172334442	Nguyễn Tuấn	Đức	B17QTH3	9.5	8.8	8.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
42	172334448	Nguyễn Ngọc	Hà	B17QTH1	7.7	7.9	8.7	7.7	8.1	0.0	8.4	8.1	0.0	0.0	0.0	0.0	7.3	0.0	0.0	0.0	0.0	7.5	7.4	7.5	8.1	0.0	6.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
43	172334451	Trần Thu	Hà	B17QTH2	7.3	9.0	7.1	8.5	7.7	0.0	0.0	5.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.1	5.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
44	172334453	Huỳnh Minh	Hải	B17QTH3	7.2	8.6	8.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
45	172334454	Mai Thanh	Hải	B17QTH3	6.6	0.0	5.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
46	172334455	Nguyễn Kim	Hải	B17QTH4	6.9	7.0	7.2	7.3	5.2	0.0	0.0	6.3	0.0	0.0	0.0	0.0	6.1	0.0	0.0	0.0	0.0	6.0	5.8	0.0	6.9	0.0	6.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
47	172334457	Hồ Thị Kim	Hạnh	B17QTH4	8.9	9.2	8.9	8.1	7.7	0.0	9.5	8.9	0.0	0.0	0.0	0.0	9.3	0.0	0.0	0.0	0.0	7.9	8.9	8.4	8.4	0.0	8.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
48	172334462	Lê Chí	Hiếu	B17QTH4	8.8	8.5	7.2	7.7	5.4	0.0	7.1	7.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.8	5.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
49	172334464	Thái Hữu	Hòa	B17QTH5	8.3	7.3	7.6	0.0	6.4	0.0	7.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
50	172334465	Lê Văn	Hoàng	B17QTH5	6.5	8.8	6.7	7.2	6.4	0.0	8.5	7.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.2	0.0	0.0	0.0	0.0	7.8	8.3	6.1	7.9	0.0	6.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
51	172334466	Ngô Lê	Hoàng	B17QTH3	8.4	8.7	8.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
52	172334467	Nguyễn	Hoàng	B17QTH5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
53	172334470	Nguyễn Huỳnh	Huy	B17QTH2	7.9	6.3	6.1	8.1	6.3	0.0	6.2	7.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.0	4.2	4.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
54	172334475	Nguyễn Ngọc	Hỷ	B17QTH5	7.4	7.1	6.0	7.8	8.0	0.0	5.6	7.1	0.0	0.0	0.0	0.0	6.6	0.0	0.0	0.0	0.0	8.2	6.5	6.0	7.6	0.0	7.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
55	172334477	Trần Đăng	Khoa	B17QTH2	3.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
56	172334479	Nguyễn Hữu	Khôi	B17QTH3	7.7	9.5	8.5	7.7	7.8	0.0	8.3	7.6	0.0	0.0	0.0	0.0	9.3	0.0	0.0	0.0	0.0	7.4	8.8	6.6	8.7	0.0	8.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀ GỌI NHẬP HỌC HỆ ĐẠI HỌC VĂN BẰNG THỨ HAI CHÍNH QUY
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP * KHÓA B17 (2011-2013)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	Quản trị học	Nguyên lý kế toán 1	Căn bản kinh tế vi mô	Nói và trình bày (tiếng Việt)	Viết (tiếng Việt)	Tin học ứng dụng	Nguyên lý kế toán 2	Căn bản kinh tế vĩ mô	Toán cao cấp C	Quản trị nhân lực	Anh Ngữ Trung Cấp 1	Anh Ngữ Trung Cấp 2	Quản trị tài chính 1	Quản trị tài chính 2	Quản trị hoạt động và sản xuất	Kỹ năng xin việc	Lý thuyết Xác suất và Thống kê	Cơ sở luật kinh tế	Kế toán quản trị 1	Tiếp thị căn bản	Hệ thống thông tin quản lý	Quản trị chiến lược	Quản trị hành chính văn phòng	Nghệ thuật đàm phán	Nghệ thuật lãnh đạo	Quảng cáo và Chiêu thị	Các mô hình ra quyết định	Khởi sự doanh nghiệp	Quản trị dự án đầu tư	Thực tập tốt nghiệp
					2	3	3	2	2	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	2	3	3	2	3	3	3	2	2	2	3	3	3	3	5
57	172334480	Phan Tài	Khương	B17QTH5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
58	172334481	Tăng Thị Giao	Khương	B17QTH2	7.8	8.9	8.4	8.3	6.9	0.0	6.2	8.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.7	7.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
59	172334486	Nguyễn Hoàng	Linh	B17QTH5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
60	172334489	Nguyễn Đức	Long	B17QTH5	8.3	7.5	6.2	5.5	7.3	0.0	8.4	4.8	0.0	0.0	0.0	0.0	6.7	0.0	0.0	0.0	0.0	5.8	4.1	5.2	4.0	0.0	5.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
61	172334490	Lê Thị	Lộc	B17QTH4	8.1	5.0	5.5	7.3	5.9	0.0	0.0	5.7	0.0	0.0	0.0	0.0	5.9	0.0	0.0	0.0	0.0	7.8	6.0	6.9	8.6	0.0	7.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
62	172334493	Nguyễn Thanh	Luân	B17QTH3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
63	172334494	Nguyễn Văn	Luân	B17QTH3	7.2	8.4	8.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
64	172334498	Bùi Văn	Minh	B17QTH2	7.0	8.0	7.3	8.3	8.0	0.0	9.1	7.5	0.0	0.0	0.0	0.0	9.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.7	7.6	7.5	8.7	0.0	7.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
65	172334499	Củng Công	Minh	B17QTH1	6.6	5.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
66	172334500	Đặng Công Huy	Minh	B17QTH5	5.4	7.5	6.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
67	172334507	Nguyễn Hoàng	Nam	B17QTH1	7.7	8.2	8.1	5.7	7.9	0.0	8.0	7.4	0.0	0.0	0.0	0.0	7.0	0.0	0.0	0.0	0.0	5.7	6.0	4.9	7.1	0.0	6.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
68	172334509	Phùng Vũ Hoài	Nam	B17QTH1	8.5	9.2	8.0	9.1	7.7	0.0	8.4	7.9	0.0	0.0	0.0	0.0	6.7	0.0	0.0	0.0	0.0	7.3	8.2	6.4	9.1	0.0	7.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
69	172334510	Trần Khoa	Nam	B17QTH2	7.1	8.3	7.0	7.1	7.1	0.0	8.1	6.7	0.0	0.0	0.0	0.0	6.6	0.0	0.0	0.0	0.0	6.5	6.2	6.3	8.1	0.0	6.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
70	172334516	Huỳnh Kim	Ngọc	B17QTH2	6.4	8.8	7.1	7.9	7.8	0.0	9.2	8.3	0.0	0.0	0.0	0.0	8.2	0.0	0.0	0.0	0.0	8.0	6.4	5.7	7.8	0.0	8.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
71	172334518	Hồ Hoàng	Nguyên	B17QTH1	7.2	8.3	6.1	8.4	7.6	0.0	5.7	6.3	0.0	0.0	0.0	0.0	7.7	0.0	0.0	0.0	0.0	7.3	6.9	5.9	7.9	0.0	6.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
72	172334520	Nguyễn Nhất	Nguyên	B17QTH1	8.6	8.9	8.5	8.4	7.8	0.0	8.8	8.7	0.0	0.0	0.0	0.0	7.8	0.0	0.0	0.0	0.0	7.3	8.9	7.7	8.3	0.0	8.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
73	172334521	Trần Thị Mỹ	Nguyệt	B17QTH2	7.1	9.4	8.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
74	172334522	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	B17QTH1	8.7	9.0	7.8	8.8	8.0	0.0	8.7	8.4	0.0	0.0	0.0	0.0	6.3	0.0	0.0	0.0	0.0	6.9	8.3	7.1	6.5	0.0	8.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
75	172334523	Lưu Tùng	Nhân	B17QTH1	7.7	8.7	7.8	8.5	7.5	0.0	8.1	7.0	0.0	0.0	0.0	0.0	9.1	0.0	0.0	0.0	0.0	7.2	8.2	7.2	8.5	0.0	7.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
76	172334524	Phan Lê Hiền	Nhân	B17QTH1	7.0	7.3	7.1	7.6	7.4	0.0	8.0	8.3	0.0	0.0	0.0	0.0	6.9	0.0	0.0	0.0	0.0	6.3	6.8	4.8	7.6	0.0	6.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
77	172334525	Đỗ Duy	Nhật	B17QTH3	9.2	9.1	8.9	8.2	7.7	0.0	9.0	7.9	0.0	0.0	0.0	0.0	9.6	0.0	0.0	0.0	0.0	7.5	9.2	7.9	8.4	0.0	8.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
78	172334528	Trần Văn	Nhỏ	B17QTH2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
79	172334532	Bùi Hồng	Phong	B17QTH1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
80	172334533	Nguyễn Đức	Phú	B17QTH2	5.6	7.6	5.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
81	172334534	Võ Văn	Phú	B17QTH1	6.5	8.4	7.8	8.3	0.0	0.0	8.7	7.8	0.0	0.0	0.0	0.0	8.9	0.0	0.0	0.0	0.0	6.5	6.6	6.8	8.1	0.0	7.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
82	172334539	Huỳnh Ngọc	Phương	B17QTH5	5.7	8.8	6.7	7.9	6.9	0.0	8.2	5.8	0.0	0.0	0.0	0.0	7.9	0.0	0.0	0.0	0.0	6.3	7.5	5.1	7.2	0.0	5.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
83	172334540	Nguyễn Thị Uyên	Phương	B17QTH2	7.8	9.1	8.5	8.3	5.9	0.0	9.1	9.3	0.0	0.0	0.0	0.0	8.2	0.0	0.0	0.0	0.0	5.9	8.1	6.6	8.8	0.0	7.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
84	172334542	Phan Tấn Nhật	Quang	B17QTH2	7.3	7.7	6.9	8.0	7.0	0.0	6.2	6.4	0.0	0.0	0.0	0.0	7.9	0.0	0.0	0.0	0.0	5.9	6.9	5.9	7.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀ GỌI NHẬP HỌC HỆ ĐẠI HỌC VĂN BẰNG THỨ HAI CHÍNH QUY
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP * KHÓA B17 (2011-2013)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	Quản trị học	Nguyên lý kế toán 1	Căn bản kinh tế vi mô	Nói và trình bày (tiếng Việt)	Viết (tiếng Việt)	Tin học ứng dụng	Nguyên lý kế toán 2	Căn bản kinh tế vĩ mô	Toán cao cấp C	Quản trị nhân lực	Anh Ngữ Trung Cấp 1	Anh Ngữ Trung Cấp 2	Quản trị tài chính 1	Quản trị tài chính 2	Quản trị hoạt động và sản xuất	Kỹ năng xin việc	Lý thuyết Xác suất và Thống kê	Cơ sở luật kinh tế	Kế toán quản trị 1	Tiếp thị căn bản	Hệ thống thông tin quản lý	Quản trị chiến lược	Quản trị hành chính văn phòng	Nghệ thuật đàm phán	Nghệ thuật lãnh đạo	Quảng cáo và Chiêu thị	Các mô hình ra quyết định	Khởi sự doanh nghiệp	Quản trị dự án đầu tư	Thực tập tốt nghiệp
					2	3	3	2	2	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	2	3	3	2	3	3	3	2	2	2	3	3	3	3	5
85	172334545	Vũ Văn	Quân	B17QTH5	7.2	6.6	7.8	0.0	7.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
86	172334547	Trần Thế	Quyền	B17QTH3	6.4	6.8	6.4	7.3	5.9	0.0	5.0	7.4	0.0	0.0	0.0	0.0	8.2	0.0	0.0	0.0	0.0	6.7	8.0	5.1	7.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
87	172334548	Hoàng Lam	Sơn	B17QTH5	6.9	7.5	5.4	8.5	7.3	0.0	9.1	8.2	0.0	0.0	0.0	0.0	8.9	0.0	0.0	0.0	0.0	7.8	0.0	6.9	8.3	0.0	7.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
88	172334550	Lê Thị Thu	Sương	B17QTH4	7.5	6.9	6.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
89	172334553	Nguyễn Văn	Thanh	B17QTH3	7.4	9.3	7.4	7.9	7.7	0.0	7.7	6.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.2	0.0	0.0	0.0	0.0	7.7	7.9	5.5	8.9	0.0	8.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
90	172334555	Nguyễn Chung	Thành	B17QTH1	6.0	8.9	8.7	7.7	7.8	0.0	8.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
91	172334557	Phùng Thị Phương	Thảo	B17QTH2	8.8	9.0	5.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
92	172334560	Nguyễn Việt	Thắng	B17QTH2	6.6	8.5	5.8	8.1	7.9	0.0	8.6	7.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
93	172334561	Nguyễn Quang	Thế	B17QTH4	8.7	6.0	6.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
94	172334564	Ngô Đắc	Thịnh	B17QTH2	6.4	7.3	5.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
95	172334565	Nguyễn Đức	Thịnh	B17QTH1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
96	172334567	Nguyễn Ngọc	Thịnh	B17QTH3	6.8	7.4	5.7	0.0	9.0	0.0	0.0	0.0	8.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
97	172334570	Bùi Hữu	Thông	B17QTH3	8.3	8.8	6.4	7.5	7.2	0.0	9.0	6.9	0.0	0.0	0.0	0.0	6.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.0	5.2	7.6	0.0	7.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
98	172334577	Phan Thị Thương	Thương	B17QTH3	7.3	7.2	7.0	7.2	5.9	0.0	5.0	6.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	5.2	5.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
99	172334581	Trần Minh	Tiền	B17QTH1	8.1	8.4	5.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
100	172334584	Lê Nguyễn Huy	Tín	B17QTH1	8.7	9.5	8.4	8.8	8.2	0.0	9.4	8.3	0.0	0.0	0.0	8.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.5	8.5	9.5	6.7	0.0	6.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
101	172334585	Phan Văn	Tịnh	B17QTH5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
102	172334586	Văn Mạnh Khánh	Toàn	B17QTH1	7.4	6.5	6.1	8.3	7.2	0.0	6.3	7.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.5	0.0	0.0	0.0	0.0	6.9	8.3	7.8	6.0	0.0	7.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
103	172334587	Bùi Văn	Tôn	B17QTH3	9.2	8.0	7.6	8.2	6.8	0.0	7.7	6.2	0.0	0.0	0.0	0.0	7.8	0.0	0.0	0.0	0.0	7.2	5.6	5.5	8.4	0.0	7.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
104	172334589	Đặng Thị Mỹ	Trang	B17QTH4	9.3	8.3	8.8	8.3	8.0	0.0	6.9	7.9	0.0	0.0	0.0	0.0	6.8	0.0	0.0	0.0	0.0	7.1	8.0	7.0	8.3	0.0	7.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
105	172334592	Lê Vũ Khánh	Trang	B17QTH2	6.9	8.7	8.1	8.7	7.2	0.0	9.1	8.7	0.0	0.0	0.0	0.0	8.1	0.0	0.0	0.0	0.0	6.8	8.5	7.8	8.9	0.0	7.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
106	172334597	Võ Thị Thu	Trang	B17QTH4	7.5	8.7	8.7	7.7	6.8	0.0	8.2	7.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.7	8.1	6.1	6.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
107	172334604	Nguyễn Thị Thùy	Trinh	B17QTH2	8.3	6.6	7.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
108	172334605	Nguyễn Hữu	Trúc	B17QTH1	8.2	8.9	7.1	9.1	7.1	0.0	6.9	7.3	0.0	0.0	0.0	0.0	7.6	0.0	0.0	0.0	0.0	7.3	8.4	7.4	8.5	0.0	8.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
109	172334607	Phạm Thanh	Trung	B17QTH5	6.3	7.4	6.8	8.0	7.5	0.0	8.2	7.2	0.0	0.0	0.0	0.0	7.6	0.0	0.0	0.0	0.0	7.6	8.4	7.9	8.4	0.0	7.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
110	172334609	Đậu Quang	Trường	B17QTH2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
111	172334615	Nguyễn Tiến	Tuân	B17QTH3	7.1	8.3	8.5	7.9	7.2	0.0	6.9	6.2	0.0	0.0	0.0	0.0	6.4	0.0	0.0	0.0	0.0	7.1	6.5	6.4	7.7	0.0	7.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
112	172334616	Nguyễn Đức Minh	Tuấn	B17QTH5	5.6	7.8	6.8	0.0	7.2	0.0	7.2	7.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀ GỌI NHẬP HỌC HỆ ĐẠI HỌC VĂN BẰNG THỨ HAI CHÍNH QUY
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP * KHÓA B17 (2011-2013)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	Quản trị học	Nguyên lý kế toán 1	Căn bản kinh tế vi mô	Nói và trình bày (tiếng Việt)	Viết (tiếng Việt)	Tin học ứng dụng	Nguyên lý kế toán 2	Căn bản kinh tế vĩ mô	Toán cao cấp C	Quản trị nhân lực	Anh Ngữ Trung Cấp 1	Anh Ngữ Trung Cấp 2	Quản trị tài chính 1	Quản trị tài chính 2	Quản trị hoạt động và sản xuất	Kỹ năng xin việc	Lý thuyết Xác suất và Thống kê	Cơ sở luật kinh tế	Kế toán quản trị 1	Tiếp thị căn bản	Hệ thống thông tin quản lý	Quản trị chiến lược	Quản trị hành chính văn phòng	Nghệ thuật đàm phán	Nghệ thuật lãnh đạo	Quảng cáo và Chiêu thị	Các mô hình ra quyết định	Khởi sự doanh nghiệp	Quản trị dự án đầu tư	Thực tập tốt nghiệp
					2	3	3	2	2	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	2	3	3	2	3	3	3	2	2	2	3	3	3	3	5
113	172334617	Nguyễn Kim	Tuấn	B17QTH3	9.3	9.4	7.0	9.2	8.3	0.0	7.8	8.7	0.0	0.0	0.0	0.0	8.7	0.0	0.0	0.0	0.0	7.1	8.6	6.9	8.7	0.0	9.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
114	172334618	Nguyễn Kim	Tuấn	B17QTH4	7.7	7.2	6.8	8.1	6.1	0.0	4.3	6.6	0.0	0.0	0.0	0.0	8.4	0.0	0.0	0.0	0.0	7.0	6.1	6.3	8.5	0.0	8.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
115	172334619	Nguyễn Mạnh	Tuấn	B17QTH1	7.9	8.8	8.0	8.1	7.7	0.0	9.1	7.3	0.0	0.0	0.0	0.0	8.7	0.0	0.0	0.0	0.0	7.0	8.3	6.7	8.7	0.0	8.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
116	172334620	Nguyễn Thành	Tuấn	B17QTH5	5.3	5.9	5.9	6.5	0.0	0.0	5.5	5.1	0.0	0.0	0.0	0.0	7.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.9	6.0	0.0	8.0	0.0	5.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
117	172334621	Bùi Sơn	Tùng	B17QTH4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
118	172334624	Nguyễn Hữu Chí	Tường	B17QTH1	7.2	6.2	6.5	8.2	7.7	0.0	6.7	7.1	0.0	0.0	0.0	0.0	5.9	0.0	0.0	0.0	0.0	6.3	6.3	6.4	6.7	0.0	6.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
119	172334625	Nguyễn Đình	Tưởng	B17QTH2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
120	172334630	Võ Thị Hồng	Vân	B17QTH4	7.7	5.3	7.0	7.9	4.7	0.0	5.1	6.1	0.0	0.0	0.0	0.0	6.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.0	7.2	5.4	8.8	0.0	6.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
121	172334632	Lê Châu Quang	Viễn	B17QTH1	8.3	8.9	7.3	8.6	7.8	0.0	9.2	6.4	0.0	0.0	0.0	0.0	8.8	0.0	0.0	0.0	0.0	7.4	8.5	7.7	8.7	0.0	9.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
122	172334633	Phạm Thanh	Vinh	B17QTH4	7.9	9.3	8.0	8.3	7.2	0.0	7.4	8.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.9	0.0	0.0	0.0	0.0	7.4	8.1	7.0	8.1	0.0	6.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
123	172334634	Trà Thanh	Vinh	B17QTH5	6.3	5.8	7.3	7.1	6.6	0.0	7.0	6.4	0.0	0.0	0.0	0.0	7.6	0.0	0.0	0.0	0.0	6.4	8.2	6.9	8.1	0.0	6.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
124	172334635	Ngô Lê Minh	Vũ	B17QTH1	8.8	8.6	7.9	8.1	7.6	0.0	8.9	8.1	0.0	0.0	0.0	0.0	8.7	0.0	0.0	0.0	0.0	7.6	8.4	7.5	8.4	0.0	8.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
125	172334636	Vũ Đình	Vững	B17QTH3	7.8	7.8	8.6	0.0	6.9	0.0	5.7	8.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	5.1	5.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
126	162320325	Nguyễn Thị	Quỳnh	B17QTH2	5.9	4.8	4.5	8.4	6.1	0.0	5.7	6.2	0.0	7.2	0.0	0.0	7.3	0.0	0.0	0.0	0.0	6.1	7.2	5.5	7.1	0.0	5.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
127	162350503	Đinh Ngọc	Sơn	B17QTH3	8.7	5.2	6.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.6	0.0	0.0	0.0	0.0	6.4	4.2	4.6	7.1	0.0	7.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
128	172524313	Trần Văn	Bồn	B17QTH1	8.0	6.3	7.6	8.7	7.6	0.0	7.6	8.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.0	7.8	7.0	7.9	0.0	7.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
	162330925	Nguyễn Thế Hoàng	Việt	B17QTH2	6.7	5.4	8.0	7.8	0.0	0.0	4.6	6.7	0.0	0.0	0.0	0.0	6.6	0.0	0.0	0.0	0.0	7.4	6.2	5.7	9.1	0.0	6.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
129	172334446	Lê Thanh	Hà	B17QTH4	9.2	8.8	7.6	7.9	7.5	0.0	8.4	7.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.1	5.9	8.1	6.7	7.6	0.0	5.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
130	172334508	Nguyễn Tuấn	Nam	B17QTH4	8.5	7.5	6.4	7.7	7.5	0.0	7.5	6.4	0.0	0.0	0.0	0.0	6.7	0.0	0.0	0.0	0.0	6.5	6.5	5.6	6.5	0.0	7.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
131	172334549	Phan Xuân	Sơn	B17QTH4	7.2	8.3	5.9	8.3	7.2	0.0	5.5	7.1	0.0	0.0	0.0	0.0	7.1	0.0	0.0	0.0	7.2	7.2	8.3	6.0	8.8	0.0	7.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
132	172334568	Trương Văn	Thịnh	B17QTH4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
133	172334579	Lê Hoài	Thưởng	B17QTH4	5.5	4.7	6.0	2.7	5.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	5.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
134	172334583	Trần Văn	Tiến	B17QTH4	7.4	7.4	6.0	7.8	7.6	0.0	7.0	6.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.3	7.0	6.8	5.7	8.2	0.0	5.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
135	172334602	Cao Minh	Trí	B17QTH4	8.5	8.2	8.0	8.2	6.3	0.0	6.6	6.5	0.0	0.0	0.0	0.0	8.4	0.0	0.0	0.0	0.0	6.3	5.1	4.8	7.3	0.0	4.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
136	172334614	Nguyễn Thanh	Tuân	B17QTH4	6.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
127	162330724	Nguyễn Văn	Hoài	B17QTH2	6.2	7.1	7.9	5.9	7.2	0.0	5.0	6.7	0.0	0.0	0.0	0.0	5.8	0.0	0.0	0.0	0.0	7.2	8.0	0.0	7.4	0.0	7.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
137	172334410	Ngô Hoàng Thúy	An	B17QTH2	6.5	8.1	6.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
138	172334411	Lê Phước Ngọc	Anh	B17QTH4	8.8	8.7	6.5	8.0	7.8	0.0	0.0	6.4	6.3	0.0	0.0	0.0	8.0	0.0	0.0	0.0	7.0	0.0	7.6	6.3	8.0	0.0	6.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀ GỌI NHẬP HỌC HỆ ĐẠI HỌC VĂN BẰNG THỨ HAI CHÍNH QUY
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP * KHÓA B17 (2011-2013)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	Quản trị học	Nguyên lý kế toán 1	Căn bản kinh tế vi mô	Nói và trình bày (tiếng Việt)	Viết (tiếng Việt)	Tin học ứng dụng	Nguyên lý kế toán 2	Căn bản kinh tế vĩ mô	Toán cao cấp C	Quản trị nhân lực	Anh Ngữ Trung Cấp 1	Anh Ngữ Trung Cấp 2	Quản trị tài chính 1	Quản trị tài chính 2	Quản trị hoạt động và sản xuất	Kỹ năng xin việc	Lý thuyết Xác suất và Thống kê	Cơ sở luật kinh tế	Kế toán quản trị 1	Tiếp thị căn bản	Hệ thống thông tin quản lý	Quản trị chiến lược	Quản trị hành chính văn phòng	Nghệ thuật đàm phán	Nghệ thuật lãnh đạo	Quảng cáo và Chiêu thị	Các mô hình ra quyết định	Khởi sự doanh nghiệp	Quản trị dự án đầu tư	Thực tập tốt nghiệp
					2	3	3	2	2	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	2	3	3	2	3	3	3	2	2	2	3	3	3	3	5
139	172334413	Ngô Hoàng	Anh	B17QTH5	8.6	7.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
140	172334419	Trương Thị Vân	Anh	B17QTH3	8.7	8.3	8.4	8.0	8.0	0.0	8.2	8.7	7.0	0.0	0.0	0.0	7.8	0.0	0.0	0.0	7.2	0.0	6.8	6.7	0.0	0.0	7.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
141	172334423	Võ Thị Kim	Châu	B17QTH1	7.5	7.7	6.6	7.7	7.7	0.0	5.4	6.6	7.4	0.0	0.0	0.0	5.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	5.7	4.9	6.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
142	172334428	Trần Huỳnh Thy	Diễm	B17QTH5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
143	172334430	Trần Huỳnh Thy	Diệu	B17QTH5	7.9	9.2	8.2	8.7	8.0	0.0	8.4	6.4	5.4	0.0	0.0	0.0	6.3	0.0	0.0	0.0	6.3	0.0	6.9	7.3	8.4	0.0	6.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
144	172334431	Nguyễn Thụy Thùy	Dung	B17QTH4	7.7	8.3	6.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
145	172334432	Nguyễn Ngọc	Dũng	B17QTH5	5.5	8.7	6.7	6.9	6.3	0.0	8.0	7.9	4.8	0.0	0.0	0.0	6.6	0.0	0.0	0.0	6.1	0.0	5.3	5.8	7.8	0.0	7.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
146	172334439	Nguyễn Hải	Đăng	B17QTH3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
147	172334443	Nguyễn Hoàng	Gia	B17QTH5	7.2	5.6	7.1	8.4	7.7	0.0	0.0	5.7	8.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.8	0.0	6.2	6.0	6.1	0.0	6.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
148	172334444	Chu Thị Minh	Hà	B17QTH5	8.5	7.3	0.0	0.0	7.9	0.0	6.5	5.8	7.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
149	172334447	Lê Thị	Hà	B17QTH1	9.1	8.7	8.3	8.9	7.9	0.0	8.2	8.2	9.0	0.0	0.0	0.0	9.0	0.0	0.0	0.0	9.5	0.0	8.9	7.9	8.7	0.0	8.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
150	172334450	Nguyễn Thị Trúc	Hà	B17QTH1	8.3	7.6	6.0	8.2	7.6	0.0	5.0	8.0	7.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
151	172334452	Võ Thanh	Hà	B17QTH4	8.7	8.7	6.8	8.3	8.0	0.0	8.0	7.1	7.5	0.0	0.0	0.0	7.3	0.0	0.0	0.0	7.0	0.0	7.6	7.7	8.6	0.0	7.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
152	172334456	Nguyễn Minh	Hải	B17QTH5	8.0	8.5	8.8	8.9	8.2	0.0	7.8	7.3	8.9	0.0	0.0	0.0	8.2	0.0	0.0	0.0	7.0	0.0	7.7	7.8	9.3	0.0	7.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
153	172334458	Võ Văn Thị Hồng	Hạnh	B17QTH4	8.6	8.6	7.0	6.2	7.5	0.0	7.0	7.1	6.1	0.0	0.0	0.0	6.9	0.0	0.0	0.0	8.2	0.0	7.1	6.6	7.4	0.0	5.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
154	172334459	Lê Thị	Hằng	B17QTH2	7.0	8.5	6.9	7.4	8.0	0.0	8.3	6.3	8.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.4	0.0	6.9	6.9	8.4	0.0	8.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
155	172334460	Trần Thị Diệu	Hiền	B17QTH5	7.6	8.9	7.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
156	172334461	Huỳnh Thị	Hiếu	B17QTH5	7.0	8.6	6.4	7.3	7.6	0.0	7.8	5.3	8.8	0.0	0.0	0.0	8.2	0.0	0.0	0.0	6.0	0.0	7.5	6.9	9.0	0.0	6.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
157	172334468	Tôn Nữ Diệu	Huệ	B17QTH2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
158	172334469	Trần Thị	Huệ	B17QTH4	8.2	6.7	5.9	7.1	7.9	0.0	5.7	6.4	6.7	0.0	0.0	0.0	8.5	0.0	0.0	0.0	6.1	0.0	6.7	7.7	7.9	0.0	6.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
159	172334471	Nguyễn Văn	Huy	B17QTH2	6.6	8.1	7.5	0.0	8.0	0.0	6.7	6.9	6.3	0.0	0.0	0.0	5.7	0.0	0.0	0.0	7.2	0.0	7.7	5.0	6.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
160	172334473	Bùi Thị	Huyền	B17QTH4	7.0	7.6	5.9	8.1	7.8	0.0	5.5	7.3	7.4	0.0	0.0	0.0	6.5	0.0	0.0	0.0	7.6	0.0	7.4	7.4	0.0	0.0	4.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
161	172334474	Thân Thị Thu	Hương	B17QTH3	8.0	7.1	6.5	7.0	9.0	0.0	6.3	6.4	6.0	0.0	0.0	0.0	8.4	0.0	0.0	0.0	6.6	0.0	6.7	6.8	6.7	0.0	5.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
163	172334484	Nguyễn Thị Mai	Liên	B17QTH3	7.8	8.9	6.8	9.0	7.2	0.0	9.2	7.1	6.5	0.0	0.0	0.0	8.6	0.0	0.0	0.0	7.0	0.0	8.4	7.1	7.1	0.0	8.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
164	172334485	Cao Thị	Liễu	B17QTH1	7.5	8.9	8.0	7.9	7.9	0.0	8.8	7.0	8.9	0.0	0.0	0.0	6.8	0.0	0.0	0.0	6.9	0.0	8.1	8.0	9.2	0.0	8.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
165	172334487	Vũ Thị	Loan	B17QTH4	7.9	7.8	7.4	8.2	7.9	0.0	5.7	8.6	8.7	0.0	0.0	0.0	8.5	0.0	0.0	0.0	8.4	0.0	8.4	7.4	8.5	0.0	8.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
166	172334488	Hồ Hoàng	Long	B17QTH2	8.6	8.8	6.8	8.2	8.1	0.0	8.9	8.4	8.4	0.0	0.0	0.0	9.1	0.0	0.0	0.0	8.0	0.0	7.6	7.4	9.0	0.0	8.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
167	172334491	Phạm Ngọc	Lộc	B17QTH1	7.2	9.0	8.1	8.2	8.2	0.0	8.1	7.9	8.7	0.0	0.0	0.0	8.9	0.0	0.0	0.0	9.6	0.0	7.8	7.4	8.8	0.0	9.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀ GỌI NHẬP HỌC HỆ ĐẠI HỌC VĂN BẰNG THỨ HAI CHÍNH QUY
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP * KHÓA B17 (2011-2013)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	Quản trị học	Nguyên lý kế toán 1	Căn bản kinh tế vi mô	Nói và trình bày (tiếng Việt)	Viết (tiếng Việt)	Tin học ứng dụng	Nguyên lý kế toán 2	Căn bản kinh tế vĩ mô	Toán cao cấp C	Quản trị nhân lực	Anh Ngữ Trung Cấp 1	Anh Ngữ Trung Cấp 2	Quản trị tài chính 1	Quản trị tài chính 2	Quản trị hoạt động và sản xuất	Kỹ năng xin việc	Lý thuyết Xác suất và Thống kê	Cơ sở luật kinh tế	Kế toán quản trị 1	Tiếp thị căn bản	Hệ thống thông tin quản lý	Quản trị chiến lược	Quản trị hành chính văn phòng	Nghệ thuật đàm phán	Nghệ thuật lãnh đạo	Quảng cáo và Chiêu thị	Các mô hình ra quyết định	Khởi sự doanh nghiệp	Quản trị dự án đầu tư	Thực tập tốt nghiệp
					2	3	3	2	2	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	2	3	3	2	3	3	3	2	2	2	3	3	3	3	5
168	172334492	Phạm Thị Xuân	Lộc	B17QTH5	7.8	9.0	7.6	8.0	7.4	0.0	9.3	7.1	8.0	0.0	0.0	0.0	6.8	0.0	0.0	0.0	8.5	0.0	8.5	6.8	9.0	0.0	8.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
169	172334495	Nguyễn Thị Ly	Ly	B17QTH1	7.2	8.3	6.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
170	172334496	Ngô Thị Ngọc	Mai	B17QTH2	5.9	8.1	6.1	8.4	8.0	0.0	9.0	7.7	7.8	0.0	0.0	0.0	8.1	0.0	0.0	0.0	8.3	0.0	8.5	7.6	9.1	0.0	8.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
171	172334497	Nguyễn Thị Minh	Mẫn	B17QTH1	6.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
172	172334501	Nguyễn Xuân	Minh	B17QTH1	6.5	8.0	7.2	8.1	7.1	0.0	8.5	7.7	8.3	0.0	0.0	0.0	7.2	0.0	0.0	0.0	9.2	0.0	6.6	6.4	8.3	0.0	8.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
173	172334502	Đinh Thị Khánh	My	B17QTH5	8.4	8.3	7.3	8.2	7.7	0.0	9.3	6.1	8.8	0.0	0.0	0.0	8.0	0.0	0.0	0.0	8.7	0.0	8.1	6.6	8.5	0.0	6.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
174	172334503	Trần Thị Trà	My	B17QTH5	8.5	7.7	5.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
175	172334504	Võ Thị Diễm	My	B17QTH4	7.4	6.6	7.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
176	172334505	Lê Thị	Mỹ	B17QTH1	8.8	9.1	9.4	8.5	7.9	0.0	9.3	9.4	9.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
177	172334506	Nguyễn Thị	Na	B17QTH1	8.0	9.2	8.5	8.3	7.9	0.0	9.4	7.6	9.2	0.0	0.0	0.0	9.1	0.0	0.0	0.0	8.9	0.0	8.8	7.3	9.0	0.0	8.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
179	172334512	Nguyễn Thị Kim	Nga	B17QTH1	5.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
180	172334513	Huỳnh Thị Kim	Ngân	B17QTH5	8.0	9.3	6.2	8.6	8.1	0.0	9.1	6.9	8.2	0.0	0.0	0.0	7.5	0.0	0.0	0.0	6.8	0.0	8.3	6.9	8.5	0.0	6.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
181	172334514	Lê Thị Kiều	Ngân	B17QTH4	8.0	8.4	7.4	7.7	7.9	0.0	6.4	6.2	7.4	0.0	0.0	0.0	6.4	0.0	0.0	0.0	6.5	0.0	6.5	5.4	7.8	0.0	6.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
182	172334515	Trần Thị Hoa	Ngân	B17QTH4	8.8	9.1	8.7	8.8	8.0	0.0	8.1	8.1	8.4	0.0	0.0	0.0	9.1	0.0	0.0	0.0	7.8	0.0	8.6	7.0	9.1	0.0	8.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
183	172334519	Nguyễn Lê Thảo	Nguyên	B17QTH5	6.9	8.4	7.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
184	172334527	Võ Hạnh	Nhi	B17QTH3	6.9	7.4	6.5	8.0	6.4	0.0	7.0	6.2	4.8	0.0	0.0	0.0	8.5	0.0	0.0	0.0	7.3	0.0	7.6	5.2	0.0	0.0	7.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
185	172334530	Bùi Thị	Nương	B17QTH4	8.1	8.3	7.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
186	172334531	Ngô Dương Chi	Ny	B17QTH2	7.0	8.0	6.7	7.9	7.9	0.0	8.5	8.3	6.0	0.0	0.0	0.0	8.8	0.0	0.0	0.0	7.1	0.0	7.3	5.6	8.7	0.0	7.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
187	172334535	Đỗ Tấn	Phúc	B17QTH3	8.8	8.7	8.1	8.1	8.5	0.0	7.5	7.0	7.3	0.0	0.0	0.0	8.5	0.0	0.0	0.0	7.1	0.0	7.7	5.1	8.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
188	172334536	Lê Thị Hồng	Phúc	B17QTH2	7.9	8.0	6.9	7.9	8.1	0.0	8.6	7.7	8.0	0.0	0.0	0.0	8.4	0.0	0.0	0.0	7.8	0.0	6.7	7.0	8.3	0.0	6.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
189	172334537	Phạm Thị	Phúc	B17QTH2	6.9	7.7	7.1	5.6	9.0	0.0	6.2	8.0	6.1	0.0	0.0	0.0	7.4	0.0	0.0	0.0	7.4	0.0	6.7	7.0	7.6	0.0	7.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
190	172334538	Phạm Thị Nga	Phước	B17QTH2	8.4	8.3	7.5	9.0	7.0	0.0	7.7	7.5	7.0	0.0	0.0	0.0	7.7	0.0	0.0	0.0	7.9	0.0	7.6	6.6	7.6	0.0	8.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
191	172334541	Phan Lê	Phương	B17QTH5	6.3	7.8	7.6	7.5	7.4	0.0	8.6	6.3	7.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.7	0.0	7.1	6.2	7.8	0.0	5.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
193	172334546	Mai Thị Diệu	Quyên	B17QTH1	7.2	8.8	6.4	7.6	7.7	0.0	8.9	5.5	6.9	0.0	0.0	0.0	8.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.7	7.0	8.2	0.0	6.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
194	172334552	Lê Ngọc	Thái	B17QTH3	6.7	6.9	5.5	7.5	7.6	0.0	0.0	6.8	5.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	5.3	5.5	7.7	0.0	5.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
195	172334556	Lê Thị Bích	Thảo	B17QTH2	8.1	8.2	7.7	8.3	7.6	0.0	7.2	7.0	7.0	0.0	0.0	0.0	8.1	0.0	0.0	0.0	6.8	0.0	6.9	6.2	8.8	0.0	7.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
196	172334558	Trần Thị Phương	Thảo	B17QTH4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
197	172334559	Nguyễn Thị	Thắm	B17QTH3	6.3	0.0	5.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀ GỌI NHẬP HỌC HỆ ĐẠI HỌC VĂN BẰNG THỨ HAI CHÍNH QUY
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP * KHÓA B17 (2011-2013)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	Quản trị học	Nguyên lý kế toán 1	Căn bản kinh tế vi mô	Nói và trình bày (tiếng Việt)	Viết (tiếng Việt)	Tin học ứng dụng	Nguyên lý kế toán 2	Căn bản kinh tế vĩ mô	Toán cao cấp C	Quản trị nhân lực	Anh Ngữ Trung Cấp 1	Anh Ngữ Trung Cấp 2	Quản trị tài chính 1	Quản trị tài chính 2	Quản trị hoạt động và sản xuất	Kỹ năng xin việc	Lý thuyết Xác suất và Thống kê	Cơ sở luật kinh tế	Kế toán quản trị 1	Tiếp thị căn bản	Hệ thống thông tin quản lý	Quản trị chiến lược	Quản trị hành chính văn phòng	Nghệ thuật đàm phán	Nghệ thuật lãnh đạo	Quảng cáo và Chiêu thị	Các mô hình ra quyết định	Khởi sự doanh nghiệp	Quản trị dự án đầu tư	Thực tập tốt nghiệp
					2	3	3	2	2	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	2	3	3	2	3	3	3	2	2	2	3	3	3	3	5
198	172334562	Đoàn Thị Quỳnh	Thi	B17QTH3	8.3	8.4	6.6	8.5	8.6	0.0	7.5	6.1	7.4	0.0	0.0	0.0	7.8	0.0	0.0	0.0	7.0	0.0	6.2	6.3	8.1	0.0	5.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
199	172334563	Đoàn Yên	Thiện	B17QTH4	7.4	4.2	5.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
200	172334566	Nguyễn Khánh Duy	Thịnh	B17QTH2	7.7	8.8	7.8	0.0	0.0	0.0	8.6	7.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
201	172334571	Thạch Gia	Thuận	B17QTH5	7.0	5.3	5.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
202	172334572	Phan Thị	Thúy	B17QTH4	7.6	8.0	6.2	8.0	7.9	0.0	6.4	6.0	6.0	0.0	0.0	0.0	8.0	0.0	0.0	0.0	6.7	0.0	7.0	6.1	8.9	0.0	7.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
203	172334573	Phan Nguyễn Anh	Thư	B17QTH4	7.2	3.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
204	172334574	Trần Anh	Thư	B17QTH3	9.2	8.4	7.7	8.6	4.3	0.0	8.7	6.8	6.7	0.0	0.0	0.0	8.3	0.0	0.0	0.0	7.7	0.0	7.4	7.4	8.5	0.0	7.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
205	172334575	Đinh Thị	Thương	B17QTH5	6.6	8.3	6.1	8.8	7.5	0.0	6.4	7.5	6.7	0.0	0.0	0.0	7.1	0.0	0.0	0.0	8.0	0.0	7.9	6.7	8.5	0.0	6.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
206	172334576	Đỗ Thị Ngàn	Thương	B17QTH1	7.2	8.5	5.7	8.2	7.9	0.0	8.5	6.6	7.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.2	0.0	8.7	6.0	8.4	0.0	7.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
207	172334578	Trương Thị Kim	Thương	B17QTH1	8.6	9.4	8.3	8.7	8.3	0.0	9.0	6.8	8.9	0.0	0.0	0.0	7.6	0.0	0.0	0.0	9.7	0.0	8.8	8.7	8.9	0.0	9.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
209	172334588	Dương Ngọc Nhật	Trang	B17QTH4	8.7	8.0	7.5	8.0	7.6	0.0	6.2	7.9	7.3	0.0	0.0	0.0	6.8	0.0	0.0	0.0	6.3	0.0	7.7	5.3	8.3	0.0	7.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
210	172334590	Đinh Lan Hiền	Trang	B17QTH3	8.8	9.2	6.8	8.1	8.2	0.0	9.2	7.1	6.9	0.0	0.0	0.0	8.9	0.0	0.0	0.0	6.6	0.0	5.9	7.0	8.5	0.0	6.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
211	172334593	Ngô Thị Thu	Trang	B17QTH2	8.8	9.0	8.1	8.7	8.2	0.0	7.3	6.9	8.5	0.0	0.0	0.0	8.4	0.0	0.0	0.0	6.9	0.0	6.6	6.8	8.5	0.0	7.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
212	172334594	Nguyễn Thị Diệu	Trang	B17QTH1	6.9	5.8	6.5	7.5	6.6	0.0	5.5	5.5	6.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.0	0.0	7.2	5.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
213	172334595	Trần Thị Thùy	Trang	B17QTH2	7.7	7.5	7.6	8.3	8.0	0.0	7.0	7.1	6.7	0.0	0.0	0.0	7.7	0.0	0.0	0.0	6.7	0.0	6.5	7.6	8.1	0.0	6.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
214	172334596	Trương Thị Thùy	Trang	B17QTH4	9.1	8.6	8.0	8.4	8.0	0.0	6.4	7.8	7.6	0.0	0.0	0.0	6.9	0.0	0.0	0.0	8.3	0.0	8.1	7.3	8.5	0.0	7.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
215	172334598	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	B17QTH1	7.0	6.3	7.2	7.7	7.1	0.0	5.4	5.5	6.2	0.0	0.0	0.0	6.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.3	3.1	0.0	0.0	6.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
216	172334599	Nguyễn Quỳnh	Trâm	B17QTH2	9.3	8.3	7.4	8.2	7.7	0.0	7.2	6.5	6.7	0.0	0.0	0.0	8.2	0.0	0.0	0.0	6.8	0.0	7.6	6.6	8.9	0.0	8.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
217	172334600	Nguyễn Thị	Trâm	B17QTH4	7.9	7.2	7.1	7.8	6.3	0.0	4.8	7.3	6.3	0.0	0.0	0.0	5.1	0.0	0.0	0.0	7.2	0.0	7.2	6.0	7.7	0.0	6.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
218	172334601	Trần Thị Bích	Trâm	B17QTH2	8.9	8.4	6.3	8.4	8.0	0.0	7.2	6.2	8.1	0.0	0.0	0.0	7.7	0.0	0.0	0.0	6.9	0.0	7.5	7.3	8.5	0.0	8.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
219	172334603	Dương Phú Khải	Trí	B17QTH4	9.4	7.4	7.9	7.8	7.4	0.0	7.3	7.6	7.2	0.0	0.0	0.0	6.6	0.0	0.0	0.0	6.5	0.0	8.0	6.6	7.3	0.0	7.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
220	172334606	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	B17QTH1	7.0	7.9	7.6	8.7	8.2	0.0	7.3	6.4	6.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.7	0.0	8.5	6.1	8.7	0.0	8.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
221	172334610	Trần Thanh	Trường	B17QTH2	8.3	8.2	6.5	8.7	7.9	0.0	7.3	6.8	7.0	0.0	0.0	0.0	7.8	0.0	0.0	0.0	6.5	0.0	7.8	5.8	7.4	0.0	7.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
222	172334611	Đặng Thị Ngọc	Tú	B17QTH3	8.0	8.6	8.4	8.3	7.7	0.0	5.9	6.8	7.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.4	0.0	6.7	7.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
223	172334612	Trần Thị Minh	Tú	B17QTH2	7.6	7.8	6.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
224	172334613	Hoàng Nghĩa	Tuân	B17QTH1	8.2	8.7	7.0	8.8	7.7	0.0	7.6	7.3	8.1	0.0	0.0	0.0	8.4	0.0	0.0	0.0	9.4	0.0	8.3	7.3	8.3	0.0	7.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
225	172334622	Trần Thị Ngọc	Tuyên	B17QTH5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
226	172334623	Phan Văn	Tư	B17QTH1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀ GỌI NHẬP HỌC HỆ ĐẠI HỌC VĂN BẰNG THỨ HAI CHÍNH QUY
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP * KHÓA B17 (2011-2013)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	Quản trị học	Nguyên lý kế toán 1	Căn bản kinh tế vi mô	Nói và trình bày (tiếng Việt)	Viết (tiếng Việt)	Tin học ứng dụng	Nguyên lý kế toán 2	Căn bản kinh tế vĩ mô	Toán cao cấp C	Quản trị nhân lực	Anh Ngữ Trung Cấp 1	Anh Ngữ Trung Cấp 2	Quản trị tài chính 1	Quản trị tài chính 2	Quản trị hoạt động và sản xuất	Kỹ năng xin việc	Lý thuyết Xác suất và Thống kê	Cơ sở luật kinh tế	Kế toán quản trị 1	Tiếp thị căn bản	Hệ thống thông tin quản lý	Quản trị chiến lược	Quản trị hành chính văn phòng	Nghệ thuật đàm phán	Nghệ thuật lãnh đạo	Quảng cáo và Chiêu thị	Các mô hình ra quyết định	Khởi sự doanh nghiệp	Quản trị dự án đầu tư	Thực tập tốt nghiệp
					2	3	3	2	2	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	2	3	3	2	3	3	3	2	2	2	3	3	3	3	5
227	172334626	Đỗ Trọng	Văn	B17QTH2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
228	172334627	Bùi Thị Hà	Vân	B17QTH3	8.1	5.5	6.6	7.8	8.7	0.0	6.7	6.2	6.1	0.0	0.0	0.0	6.6	0.0	0.0	0.0	6.3	0.0	5.8	7.0	6.4	0.0	6.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
229	172334628	Nguyễn Thị	Vân	B17QTH5	7.9	5.9	7.4	7.0	7.2	0.0	5.9	7.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	5.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
230	172334629	Nguyễn Thị Xuân	Vân	B17QTH1	7.6	8.4	7.2	8.6	8.0	0.0	8.7	7.7	6.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.8	0.0	8.0	5.6	8.8	0.0	6.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
231	172334631	Từ Thị Thu	Vi	B17QTH3	8.7	6.9	6.5	8.3	8.8	0.0	6.6	6.1	0.0	0.0	0.0	0.0	6.7	0.0	0.0	0.0	6.6	0.0	6.9	6.4	7.7	0.0	7.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
232	172334637	Phạm Vũ Hoàng	Vy	B17QTH3	8.1	8.1	8.3	8.9	8.6	0.0	4.9	9.1	6.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.4	0.0	5.8	6.4	8.2	0.0	6.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
233	172334638	Trần Ngọc Thảo	Vy	B17QTH5	8.2	8.8	9.1	7.7	7.8	0.0	8.7	7.0	8.6	0.0	0.0	0.0	7.9	0.0	0.0	0.0	6.8	0.0	8.3	7.9	8.4	0.0	6.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
234	172334639	Trần Văn	Vỹ	B17QTH3	8.6	8.7	7.4	8.2	6.8	0.0	7.1	7.5	5.5	0.0	0.0	0.0	5.5	0.0	0.0	0.0	6.8	0.0	6.2	5.1	6.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
235	172334640	Văn Thị	Ý	B17QTH4	9.0	8.2	7.3	8.2	7.3	0.0	6.1	7.0	6.8	0.0	0.0	0.0	7.2	0.0	0.0	0.0	6.5	0.0	7.2	5.2	8.8	0.0	7.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
236	172334641	Vũ Hoàng	Yên	B17QTH3	8.4	6.7	7.3	8.5	8.7	0.0	6.5	8.7	7.2	0.0	0.0	0.0	7.7	0.0	0.0	0.0	6.7	0.0	6.8	6.0	7.3	0.0	6.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
237	162320294	Huỳnh Thị Mỹ	Loan	B17QTH2	7.9	5.7	6.5	8.6	7.5	0.0	6.4	7.6	7.9	0.0	0.0	0.0	6.8	0.0	7.2	0.0	6.4	0.0	5.1	4.6	7.4	0.0	7.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
238	162330899	Võ Thị Kim	Trinh	B17QTH2	6.2	7.7	8.0	7.9	6.8	0.0	6.2	5.6	6.0	0.0	0.0	0.0	7.1	0.0	0.0	0.0	7.3	0.0	6.4	5.2	6.3	0.0	7.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
239	172414681	Ngô Thị	Thu	B17QTH2	7.9	7.6	0.0	7.7	6.6	0.0	6.0	0.0	6.1	0.0	0.0	0.0	7.6	0.0	0.0	0.0	6.6	0.0	7.2	4.9	6.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
240	152337541	Lê Thị	Cường	B17QTH5	7.2	5.9	5.1	8.3	6.7	6.0	4.6	4.1	6.5	0.0	0.0	0.0	5.4	5.8	0.0	0.0	0.0	0.0	8.3	0.0	6.2	0.0	7.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.2	0.0	0.0
241	152337586	Đoàn Thị Ngọc	Hân	B17QTH9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.5	0.0	0.0	0.0	0.0	5.7	0.0	0.0	0.0	8.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
242	152337700	Nguyễn Chí	Nhất	B17QTH5	5.5	6.2	5.8	7.3	6.4	9.7	6.3	7.0	0.0	0.0	0.0	4.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.2	4.7	4.7	6.5	0.0	5.3	0.0	8.5	0.0	0.0	5.1	7.2	0.0
243	152337542	Trần Mạnh	Cường	B17QTH5	8.1	6.4	6.6	7.5	7.9	7.5	5.8	6.2	0.0	0.0	0.0	0.0	7.9	0.0	0.0	0.0	5.4	0.0	0.0	5.9	7.3	0.0	7.3	0.0	8.8	0.0	4.0	0.0	7.1	0.0
244	172524393	Lê Thị Bảo	Trang	B17QTH	0.0	0.0	0.0	8.6	8.5	0.0	0.0	7.2	7.2	0.0	0.0	0.0	5.9	0.0	0.0	0.0	7.3	0.0	5.2	5.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0

Nếu có sai sót điểm sinh viên liên hệ theo địa chỉ Email: phuongphamdng@gmail.com
ĐT: 05113650403 hoặc di động 0912636268